

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số X đường Y, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng H – Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng N – Chi nhánh K ủy quyền số 356/NHNo.KAĐHP-TH ngày 08 tháng 4 năm 2022)

Bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 22 tháng 8 năm 2022, ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng N số tiền 863.071.169 đồng (trong đó: 765.400.000 đồng nợ gốc; 97.671.169 đồng nợ lãi).

- Về số lãi phát sinh sau ngày 22 tháng 8 năm 2022: Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2022, ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201800483 ngày 09 tháng 8 năm 2018 cho đến khi ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 863.071.169 đồng (trong đó: 765.400.000 đồng nợ gốc; 97.671.169

đồng nợ lãi) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2022 cho đến khi ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ: Trước ngày 15 tháng 12 năm 2022, ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 863.071.169 đồng (trong đó: 765.400.000 đồng nợ gốc; 97.671.169 đồng nợ lãi) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2022 cho đến khi ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Quá ngày 15 tháng 12 năm 2022, nếu ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo đã được cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21042018.0261/HĐTC ngày 08 tháng 8 năm 2018 đã ký giữa ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị T - bên vay vốn và Ngân hàng N. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 167,8m² đất (theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án; có sơ đồ chi tiết kèm theo) và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 291, tờ bản đồ số 11, xã N (địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 643721, số vào sổ cấp GCN: CH00423 do UBND huyện A cấp ngày 02 tháng 7 năm 2018 đứng tên ông Hoàng Văn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng đất. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sẽ được thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T với Ngân hàng N. Số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N chịu cả 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.473.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước. Ông Hoàng Văn Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông Hoàng Văn Đ.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 18.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0002613 ngày 28 tháng 6 năm 2022)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

Bùi Duy Thạch